

**BIÊN BẢN****Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015  
Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin**

- Tên công ty: Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin.  
 - Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.  
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/12/2013.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2015, hồi 7h30 tại Hội trường Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin, Công ty cổ phần than Hà Lâm- Vinacomin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

**1. Thành phần tham dự Đại hội gồm:**

- Ông: Nguyễn Văn Trịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Các thành viên Ban kiểm soát

Và các cổ đông, người đại diện được cổ đông ủy quyền.

Tổng số người tham dự Đại hội 67 người sở hữu và đại diện sở hữu cho 18.970.593 cổ phần, bằng 81,75 số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

**2. Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Trịnh – Chủ tịch HĐQT Công ty

- Thư ký:

+ Ông Phạm Văn Tác – Đại diện cổ đông – Thư ký Công ty.

+ Bà Trần Thị Thuận – Cổ đông – Quản đốc Phân xưởng Sản xuất

**3. Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội**

- Ông Mai Duy Ngọc - Cổ đông - Chánh Văn phòng Công ty

- Ông Hoàng Văn Việt - Cổ đông – Trưởng phòng Điều khiển SX

- Bà Trần Thị Bích Hồng - Cổ đông – Quản đốc Phân xưởng Đời sống

*Tỷ lệ biểu quyết*

Tán thành	Phản đối	Có ý kiến khác
100%	0%	0%

**4. Ông Phạm Hồng Hạnh** - Thành viên HĐQT: Trình bày Chương trình và Quy chế Đại hội.

- Đại hội biểu quyết:

+ Tán thành thông qua Chương trình Đại hội

*Tỷ lệ biểu quyết*

Tán thành	Phản đối	Có ý kiến khác
100%	0%	0%

+ Tán thành thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Tỷ lệ biểu quyết

Tán thành	Phản đối	Có ý kiến khác
100%	0%	0%

**5. Ông Ngô Thế Phiệt** - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty cổ phần Than Hà Lầm - Vinacomin, trong đó bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**a) Tóm tắt kết quả SXKD năm 2014 (một số chỉ tiêu chủ yếu)**

+ Than nguyên khai sản xuất: 1.736.915 tấn/1.700.000 tấn = 102,17%;

Trong đó: Than hầm lò: 1.236.129 tấn/1.200.000 tấn = 103,01%;

Than lộ vỉa: 500.786 tấn /500.000 tấn = 100,15%;

+ Mét lò đào: 16.622 m/16.627 m = 99,86%;

Trong đó: Mét lò CBSX: 11.996 m/12.000 m = 99,96%;

Mét lò XDCB: 4.626 m/4.627 m = 100%;

+ Bốc xúc đất đá: 4.040.146 m<sup>3</sup>/5.750.000 m<sup>3</sup> = 70,26%;

+ Tiêu thụ: 1.672.994 tấn/1.595.000 tấn = 104,88%;

+ Doanh thu SX than: 1.788 tỷ đồng/1.675 tỷ đồng = 106,74%;

+ Lợi nhuận định mức: 47,029 tỷ đồng/36,067 tỷ đồng = 130,39%;

+ Lao động bq: 4.233 người/4.299 người = 98,46%;

+ Tiền lương bq: 9.788.000 đ/người/9.258.000 đ/người = 105,72%.

**Công tác ĐT-XDCB**

Năm 2014 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 4.626 mét/4.627 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2014; trong đó: tự thực hiện 3.621 mét, thuê ngoài 1.005 mét.

\* Giá trị thực hiện: 797,626 tỷ đồng/939,519 tỷ đồng = 84,89%

- Dự án nhóm A: 779,435 tỷ đồng/919,378 tỷ đồng = 84,77%

Trong đó: + Xây dựng 531,634 tỷ đồng/524,613 tỷ đồng = 101,33%

+ Thiết bị: 230,922 tỷ đồng/365,425 tỷ đồng = 63,19%

+ Tư vấn và khác: 16,879 tỷ đồng/29,340 tỷ đồng = 57,52%

- Dự án nhóm C: 18,191 tỷ đồng/20,142 tỷ đồng = 90,31%

\* Một số công trình, hạng mục trọng điểm

- Thi công xây dựng nhà sinh hoạt (hợp khối 3 tầng) đã hoàn thiện và đưa công trình vào sử dụng từ tháng 9/2014;

- Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Trạm biến áp 110kV/6kV đã hoàn thành



và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2014 phục vụ sản xuất kịp thời;

- Các hạng mục: Bể chứa nước 500 m<sup>3</sup> và trạm bơm tăng áp mức +75, nhà nổi hơi, nhà phân phối điện trạm quạt số 1, bể chứa nước 200 m<sup>3</sup> đã thi công xong và đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 mang lại hiệu quả cao.

### **Công tác sản xuất**

#### **\* Khu vực sản xuất hầm lò**

- Trong năm đã tiến hành chuyển diện sản xuất kịp thời cho các đơn vị khi các lò chợ khai thác đã đến giới hạn dừng, đảm bảo đủ diện sản xuất liên tục cho tất cả các đơn vị; đồng thời tổ chức hợp lý hóa sản xuất cho các lò chợ, đảm bảo khai thác hiệu quả và vượt công suất thiết kế;

- Các khu vực khai thác than được tổ chức sản xuất tốt; năm 2014 đã khai thác tăng sản lượng than hầm lò là 30.000 tấn so với kế hoạch Tập đoàn giao; đặc biệt là đã làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng về diện để phục vụ công tác vận chuyển, lắp đặt thiết bị lò chợ CGH 600.000 tấn/năm tại khu II vỉa 11.

#### **\* Khu vực sản xuất lộ thiên**

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất của Công ty giao với sản lượng than nguyên khai khai thác là 500.786 tấn và bóc xúc 4.040.146 m<sup>3</sup> đất đá;

- Chỉ đạo khai thác chọn lọc than tốt tại khai trường khu II vỉa 11 đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu, tiến độ sản xuất, tiêu thụ của Công ty;

- Thi công hoàn thiện hệ thống thoát nước phòng chống mưa bão toàn bộ khu vực lộ thiên đảm bảo an toàn và duy trì sản xuất trong mùa mưa bão năm 2014;

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác mở rộng tại khu II vỉa 11, giữ ổn định sản xuất.

### **b) Kế hoạch SXKD năm 2015 (một số chỉ tiêu chủ yếu)**

- + Than nguyên khai: 2.150.000 tấn;  
Trong đó: Than hầm lò: 1.650.000 tấn;  
Than lộ vỉa: 500.000 tấn;
- + Mét lò đào: 16.692 mét;  
Trong đó: Mét lò CBSX: 14.700 mét;  
Mét lò XDCCB: 1.992 mét;
- + Bóc xúc đất đá: 6.250.000 m<sup>3</sup>;
- + Than tiêu thụ: 2.022.000 tấn;
- + Doanh thu SX than: 2.326 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận: 33,32 tỷ đồng;
- + Lao động bq: 4.487 người;
- + Tiền lương bình quân: 10.353.000 đồng/người/tháng.

### **Kế hoạch ĐT-XDCCB**

- Công ty tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2015 với tổng giá trị là: 1.369,14 tỷ đồng; (Theo Thông báo số: 6584/TKV-ĐT, ngày 11/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn);

- Trong đó: + Xây dựng: 369,165 tỷ đồng
- + Thiết bị: 980,783 tỷ đồng
- + Chi phí tư vấn và khác: 19,192 tỷ đồng

- Mục tiêu cơ bản của kế hoạch ĐTXDCCB năm 2015 là tập trung thực hiện các dự án, công trình phục vụ trực tiếp cho công tác sản xuất của Công ty năm 2015 và các



năm tiếp theo, trên cơ sở định hướng của kế hoạch kỹ thuật năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2016 – 2020;

- Kỳ kế hoạch 2015 Công ty xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm, trên cơ sở trình tự thi công các công trình đảm bảo mục tiêu và tiến độ, chuẩn đủ tài nguyên sẵn sàng cho những năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa đào lò XDCB, đầu tư thiết bị CGH khai thác lò chợ để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người lao động...

#### **Các mục tiêu trọng điểm**

##### **\* Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50**

- Các đơn vị đào lò tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB, đặc biệt là khoanh vùng lò chợ CGH via 7, kho thuốc nổ, bunke chứa than thuộc Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm;

- Các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015.

##### **\* Khu vực lộ thiên**

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tập trung bóc đất và khai thác than tại khu II via 11. Tiếp tục thực hiện các công trình phòng chống mưa bão năm 2015 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa bão năm 2015;

- Di chuyển kho than +65 và hệ thống sàng tuyển lên khu mặt bằng +70 và mặt bằng SCN +75 để mở rộng diện bóc xúc đất đá theo giới hạn kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo.

##### **\* Biện pháp chỉ đạo**

- Lấy mục tiêu **An toàn – Đổi mới – Tăng trưởng - Hiệu quả** để tiến hành triển khai các chương trình hành động và đề ra các giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, tiếp tục chỉ đạo công tác đào lò XDCB, CBSX của Dự án khai thác phần dưới mức -50; hoàn tất thủ tục cấp phép để tháng 4/2015 đưa lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm vào hoạt động. Chuẩn bị các điều kiện về diện và thủ tục đầu tư để quý 4/2015 tiếp nhận, lắp đặt thiết bị lò chợ CGH 1,2 triệu tấn/năm. Xây dựng hoàn thiện các công trình trong và ngoài lò phục vụ cho việc đưa các hạng mục công trình dưới mức -50 vào hoạt động theo đúng tiến độ và phát huy hiệu quả cao.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận tải than, vận chuyển người và vật liệu, tập trung giải quyết các điều kiện đi lại, làm việc cho người lao động nhằm nâng cao NSLĐ, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và phát huy hiệu quả trong SXKD.

- Tăng cường công tác khoán và quản trị chi phí, giá thành, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể và thiết thực trong tất cả các lĩnh vực, trên cơ sở tăng cường các giải pháp trong quản lý, điều hành, phân công, phân cấp, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của mỗi cá nhân và của tập thể đơn vị.

- Ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV Lao động, phấn đấu tăng NSLĐ ít nhất 3% so với năm 2014; phấn đấu thu nhập bình quân năm 2015 đạt 10.350.000đ/người/ tháng trở lên. Tập trung ưu tiên khối sản xuất chính (đặc biệt là thợ lò); cân đối đảm bảo tỷ trọng tiền lương khu vực quản lý, phục vụ phụ trợ không vượt tỷ trọng do Tập đoàn quy định.



**6. Ông Chu Duy Hải – Kế toán trưởng (người được HĐQT ủy quyền) trình Đại hội các báo cáo:**

- Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.858.182.213.903	2.132.277.300.627
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ	1.858.182.213.903	2.132.277.300.627
3	Giá vốn hàng bán	1.516.239.601.424	1.777.366.908.480
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ	341.942.612.479	354.910.392.147
5	Doanh thu hoạt động tài chính	763.347.812	194.147.207
6	Chi phí tài chính	132.021.600.654	136.443.873.573
7	Chi phí bán hàng	48.916.239.129	42.619.656.385
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	126.412.887.827	135.065.265.855
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.355.232.681	40.975.743.541
10	Thu nhập khác	9.282.676.715	13.851.475.655
11	Chi phí khác	5.074.836.699	7.797.695.464
12	Lợi nhuận khác	4.207.840.016	6.053.780.191
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.563.072.697	47.029.523.732
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.977.439.422	10.472.789.241
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.585.633.275	36.556.734.491
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.154	1.575,27
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng)	800	800

*Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014*

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>329.095.482.125</b>	<b>255.426.557.281</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	655.514.470	577.237.880
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	182.918.260.882	60.875.869.489
4	Hàng tồn kho	125.742.945.354	132.520.686.938
5	Tài sản ngắn hạn khác	19.778.761.419	61.452.762.974
	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.851.165.843.863</b>	<b>2.392.737.011.484</b>
7	Tài sản cố định	1.731.806.819.473	2.263.848.089.118
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
10	Tài sản dài hạn khác	111.939.030.010	121.111.927.986
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.180.261.325.988</b>	<b>2.648.163.568.765</b>

- Bảng nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.931.274.010.865</b>	<b>2.393.778.822.335</b>
1	Nợ ngắn hạn	791.618.087.261	493.041.885.467
2	Nợ dài hạn	1.139.655.923.604	1.900.736.936.868
	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>248.987.315.123</b>	<b>254.384.746.430</b>
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	232.066.210.000	232.066.210.000
2	Vốn khác của Chủ sở hữu	3.616.463.459	
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Quỹ đầu tư phát triển	4.682.713.684	22.318.536.430
5	Quỹ dự phòng tài chính	8.621.927.980	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.180.261.325.988</b>	<b>2.648.163.568.765</b>



*Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		15.09	9.65
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		84.91	90.35
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		88.58	90.39
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		11.42	9.61
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1.13	1.11
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.62	1.26
	Khả năng thanh toán nhanh		0.42	0.52
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.54	1.71
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		11.48	14.37
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.31	1.38

- Mức cổ tức thanh toán năm 2014 trả cho các cổ đông là 8% (Tám phần trăm)/Vốn điều lệ ; Mức cổ tức thanh toán năm 2015 trả cho các cổ đông dự kiến thấp nhất là 6% (Sáu phần trăm)/ Vốn điều lệ.

- Tổng mức thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2014: 411.872.000 đồng; Mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015: Căn cứ Phụ lục II, Bảng 2- Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và tình hình kiêm nhiệm chức vụ của cán bộ, cách tính số tiền thù lao hàng tháng như sau:

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hàng tháng/01 người
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000 đ x20% = 5.400.000

2	Ủy viên HĐQT	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
3	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000đ x 20% = 4.600.000
4	Ủy viên BKS + Thư ký	21.000.000đ x 20% = 4.200.000

- Mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015 bị thay đổi khi Luật pháp có quy định khác.

## 7. Ông Nguyễn Văn Trịnh – Chủ tịch HĐQT trình Đại hội các báo cáo sau:

a) Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2014.

- Năm 2014, HĐQT tổ chức họp 16 phiên, ban hành 16 Nghị quyết; các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các phiên họp.

Những vấn đề đưa vào chương trình phiên họp đều là các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết 16 phiên họp, HĐQT ban hành 27 Quyết định để phê duyệt: Kế hoạch SXKD năm 2014; định mức vật tư năm 2014; bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ và thay đổi nhân sự cấp cao; phê duyệt KH và điều chỉnh KH lựa chọn nhà thầu đối với 24 gói thầu; Phê duyệt và ban hành 10 Quy chế; Phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ năm 2014 (*cán bộ thuộc diện HĐQT phê duyệt bổ nhiệm*); Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2013 và quỹ tiền lương thực hiện năm 2013 và một số nội

Trong năm 2014, Giám đốc đã trình HĐQT xét ban hành 10 Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt (*Quy chế quản lý tiền lương; quản lý tài chính; quản lý nợ; quản lý đầu tư và XD; thực hiện dân chủ; tiếp công dân; Quy chế giám sát tài chính...*).

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá: Giám đốc Công ty đã triển khai và tổ chức thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy chế, quy định của Tập đoàn TKV và quy định của pháp luật có liên quan.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc đã trình và báo cáo kịp thời với HĐQT những công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, nhằm không gây chậm trễ cho điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác như: Ban hành các quy chế để làm căn cứ cho quản lý doanh nghiệp; sắp xếp lại tổ chức, giảm số lượng phòng tham mưu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ... phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định mới của pháp luật.

b) Trình Đại hội về Báo cáo thay đổi nhân sự của HĐQT (Đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Doãn Văn Quang và chấp thuận thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Trịnh vì:

Ngày 25/8/2014 Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ra Quyết định số 1865/QĐ-TKV “*V/v: Thay đổi nhân sự đại diện Vinacomin tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin*”.

Theo quyết định nêu trên, Hội đồng thành viên cho ông Doãn Văn Quang thôi tham gia HĐQT và thôi ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; cử ông Nguyễn



Văn Trịnh - Trưởng ban Tập đoàn, Thành viên Ban quản lý vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp làm người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin giới thiệu tham gia HĐQT và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. Do đó, ngày 04/9/2014 HĐQT Công ty tổ chức Phiên họp HĐQT. Tại phiên họp này HĐQT đã ra Nghị quyết tán thành cho ông Doãn Văn Quang thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; HĐQT bầu ông Nguyễn Văn Trịnh làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay thế ông Doãn Văn Quang.

c) Trình Đại hội báo cáo sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015

Số dư quỹ đầu tư phát triển của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 là: 22.318.850.083 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015: 232.066.210.000 đồng

Số cổ phần tương ứng vốn điều lệ là: 23.206.621 cổ phần.

Trên cơ sở số dư quỹ đầu tư phát triển và số cổ phần như trên Công ty dự kiến chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ: Cứ 10,5 cổ phiếu hiện hữu thì được hưởng 01 cổ phiếu thưởng. Số cổ phiếu tăng lên sau khi chia theo tỷ lệ trên là: 2.210.154 cổ phiếu

- Số vốn điều lệ tăng thêm là:  $2.210.154 \text{ CP} \times 10.000đ = 22.101.540.000đ$

- Vốn điều lệ của Công ty sau khi chia cổ phiếu thưởng là: 254.167.750.000đ

- Số dư quỹ đầu tư phát triển còn lại là: 217.310.083đ

Đại hội biểu quyết thông qua phương án sửa đổi nêu trên:

*Tỷ lệ biểu quyết*

Tán thành	Phản đối	Có ý kiến khác
100%	0%	0%

## **8. Bà Trần Thị Kim Loan – Trưởng ban kiểm soát trình các báo cáo sau**

a) Báo cáo giám sát hoạt động quản lý Công ty của của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của BKS năm 2014.

HĐQT đã thực hiện theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và các quy định của Pháp luật.

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

BKS đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ; Hằng quý thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty.

b) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2014

+ Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo Tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2014 phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

+ Ban Kiểm soát công ty nhất trí với số liệu báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty lập đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 51/2015/BCKT-AFCHN ngày 17 tháng 3 năm 2015.

c) Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty : Ban kiểm soát đề nghị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Trụ sở chính: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận I



thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh tại Hà Nội có địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300448995 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2013.

**9. Ông Chu Duy Hải – Kế toán trưởng** (người được HĐQT ủy quyền) trình Đại hội các báo cáo sau:

a) Bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện</b> Chi tiết gồm: Quản lý và vận hành đường dây tải điện, trạm biến áp đến 110kV.	3510
2	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Tư vấn lựa chọn nhà thầu.	7020
3	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> Chi tiết gồm: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	7110
4	<b>Hoạt động thoát nước và sử lý nước thải</b> Chi tiết gồm: Quản lý và vận hành trạm sử lý nước thải	3700

b) Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015:

-Số dư quỹ đầu tư phát triển của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 là: 22.318.850.083 đồng.

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014: 232.066.210.000 đồng

- Số cổ phần tương ứng vốn điều lệ là: 23.206.621 cổ phần.

Trên cơ sở số dư quỹ đầu tư phát triển và số cổ phần như trên Công ty chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ: Cứ 10,5 cổ phiếu hiện hữu thì được hưởng 01 cổ phiếu thưởng. Số cổ phiếu tăng lên sau khi chia theo tỷ lệ trên là: 2.210.154 cổ phiếu

- Số vốn điều lệ tăng thêm là: 2.210.154 CP x 10.000đ = 22.101.540.000đ

- Vốn điều lệ của Công ty sau khi chia cổ phiếu thưởng là: 254.167.750.000đ

- Số dư quỹ đầu tư phát triển còn lại là: 217.310.083đ

#### 10. Đại hội giải lao 15 phút

**11. Ông Nguyễn Văn Trịnh:** Điều hành việc thảo luận và phát biểu của các cổ đông và người đại diện.

(ý kiến phát biểu: Không)



## 12. Kết quả biểu quyết:

(1) Biểu quyết: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, trong đó bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau do Giám đốc Công ty trình bày:

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(2) Biểu quyết Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(3) Biểu quyết: Mức cổ tức thanh toán năm 2014 trả cho các cổ đông là 8% (Tám phần trăm)/Vốn điều lệ và mức cổ tức thanh toán năm 2015 trả cho các cổ đông dự kiến thấp nhất là 6% (Sáu phần trăm)/ Vốn điều lệ.

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(4) Biểu quyết: Mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2014 mức thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(5) Biểu quyết: Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2014.

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(6) Biểu quyết: Thay đổi nhân sự của HĐQT, Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Doãn Văn Quang và chấp thuận thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Trịnh thay thế ông Doãn Văn Quang

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(7) Biểu quyết : Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của BKS năm 2014

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(8) Biểu quyết: Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2014

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(9) Biểu quyết : Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Trụ sở chính: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận I thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh tại Hà Nội có địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300448995 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2013 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(10) Biểu quyết: Bổ sung ngành nghề kinh doanh vào điều lệ theo Báo cáo do ông Chu Duy Hải trình bày:

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(11) Biểu quyết Báo cáo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(12) Giao nhiệm vụ thực hiện sửa đổi Điều lệ và đăng ký thay đổi Đăng ký kinh doanh.

Đại hội ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện việc



sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ theo “Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015” (Vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành chia cổ phiếu thưởng là: 254.167.753.810 đồng)

Giao cho ông Chánh Văn phòng Công ty chủ động phối hợp với ông Kế toán trưởng và Ban quản lý dự án trong việc tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh

(13) Ông Phạm Văn Tác - Thư ký: Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

(14) Ông Nguyễn Văn Trịnh - Chủ tịch HĐQT

Xin ý kiến Đại hội về nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí toàn bộ nội dung Biên bản và biểu quyết nhất trí tán thành

Tỷ lệ biểu quyết

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(15) Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Tỷ lệ biểu quyết

Tán thành	Phản đối	Không có ý kiến hoặc ý kiến khác
100%	0%	0%

(16) Chủ tọa: Bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin kết thúc hồi 11h30 cùng ngày.

Toàn văn biên bản đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên- Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2015; 100% số phiếu biểu quyết tại Đại hội biểu quyết tán thành./.

(Kèm theo Biên bản này là các báo cáo có liên quan và biên bản kiểm phiếu biểu quyết)

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Văn Tác

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Trịnh  
Chủ tịch Hội đồng quản trị